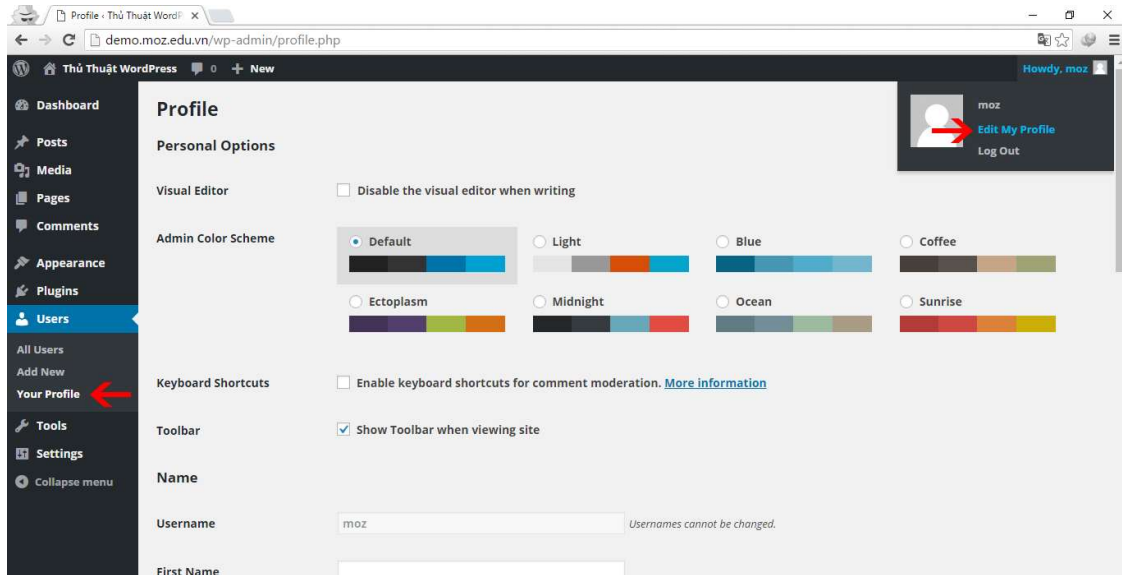


Quản lý thành viên và chức năng của nhóm thành viên

I. Cấu hình user trong WordPress

Hôm nay chúng ta sẽ học cách cấu hình user, tạo user mới cũng như quản lý user vào các nhóm thành viên.

1. Cấu hình user



Để cấu hình user của mình cũng như thay đổi những cài đặt, bạn vào **Users > Your Profile**. Hay bạn có thể rê chuột vào user trên menu top rồi chọn **Edit My Profile**.

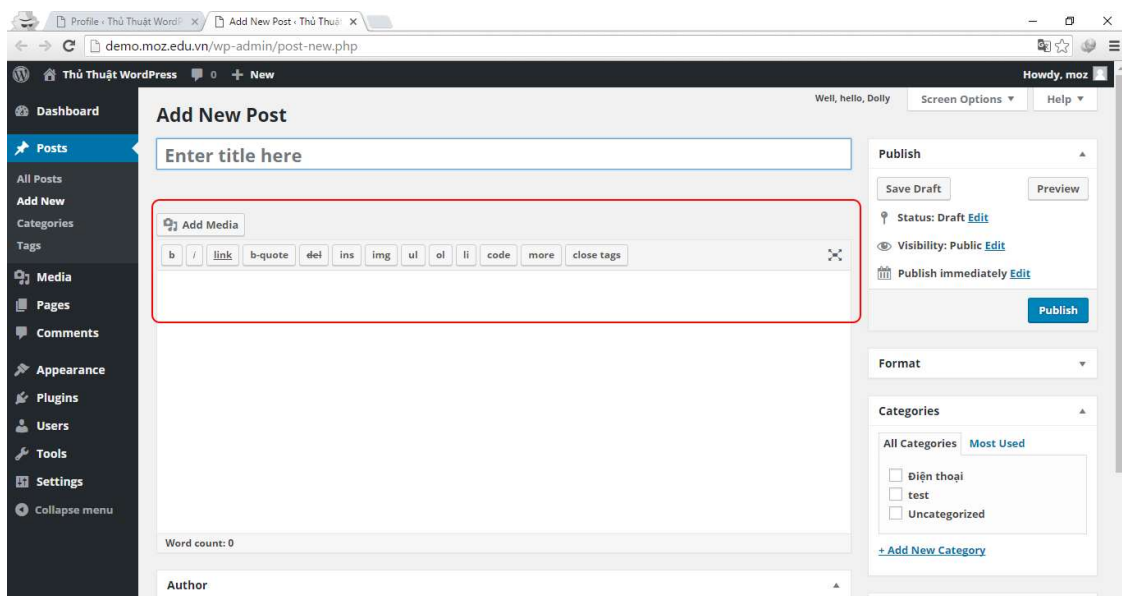
GVN

The image shows a screenshot of the WordPress user profile page. The page is titled "Profile" and is divided into several sections. On the left, there is a sidebar menu with options like Dashboard, Posts, Media, Pages, Comments, Appearance, Plugins, and Users. The main content area is titled "Profile" and contains the following sections:

- Personal Options:**
 - 1 Visual Editor:** A checkbox labeled "Disable the visual editor when writing" is currently unchecked.
 - 2 Admin Color Scheme:** A selection of color schemes including Default, Light, Blue, Coffee, Ectoplasm, Midnight, Ocean, and Sunrise.
 - 3 Keyboard Shortcuts:** A checkbox labeled "Enable keyboard shortcuts for comment moderation. [More information](#)" is unchecked.
 - 4 Toolbar:** A checkbox labeled "Show Toolbar when viewing site" is checked.
- Name:**
 - 5 Username:** A text input field containing "moz" with a note "Usernames cannot be changed."
 - 6 First Name:** An empty text input field.
 - 7 Last Name:** An empty text input field.
 - 8 Nickname (required):** A text input field containing "moz".
 - 9 Display name publicly as:** A dropdown menu with "moz" selected.
- Contact Info:**
 - 10 Email (required):** A text input field containing "mozeduvdemo@gmail.com".
 - 11 Website:** An empty text input field.
- About Yourself:**
 - 13 Biographical Info:** A large text area for sharing biographical information.
- Profile Picture:**
 - 14 Profile Picture:** A placeholder image for the user's profile picture.
- Account Management:**
 - 15 New Password:** A button labeled "Generate Password".
 - 16 Sessions:** A button labeled "Log Out Everywhere Else" with a note: "Did you lose your phone or leave your account logged in at a public computer? You can log out everywhere else, and stay logged in here."

At the bottom of the page, there is a blue "Update Profile" button and a footer that says "Thank you for creating with WordPress." and "Version 4.5.3".

1 Visual Editor : Nếu bạn check vào **Disable the visual editor when writing** thì công cụ **Editor** sẽ **disable**. Lúc này để định dạng khi viết bài bạn sẽ phải dùng công cụ text.



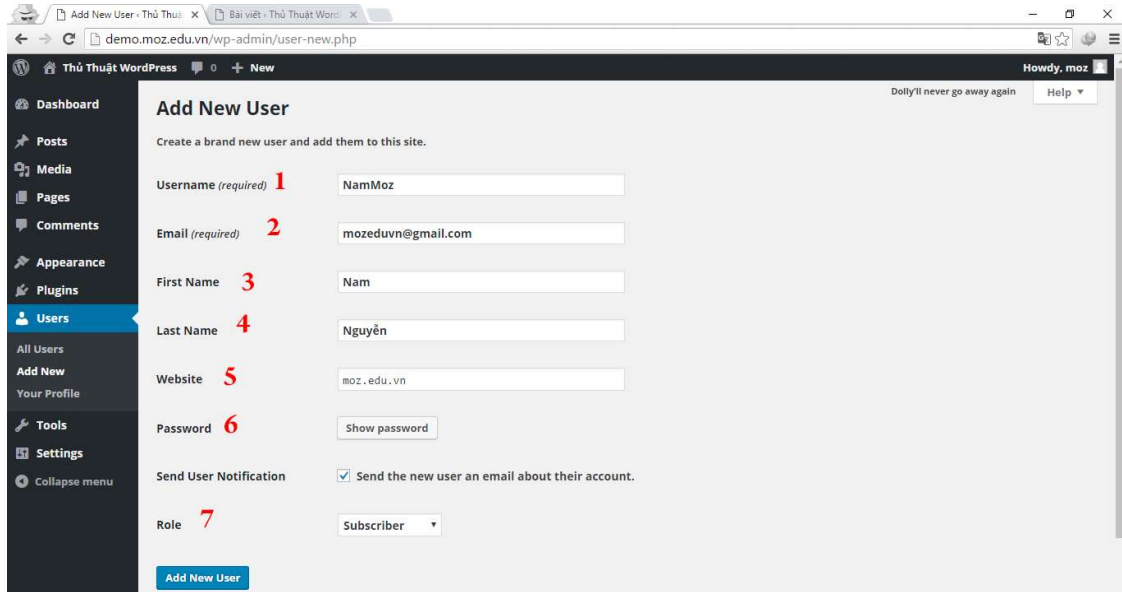
- 2 **Admin Color Scheme** : Thay đổi màu cho trang admin.
 - 3 **Keyboard Shortcuts** : Bật phím tắt, bạn có thể xem thêm [More information](#).
 - 4 **Toolbar** : bật tắt thanh **Toolbar** của user trên Front-end.
 - 5 **Username** : tài khoản để đăng nhập, **username** không sửa được.
 - 6 **First Name** : Tên.
 - 7 **Last Name** : Họ.
 - 8 **Nickname** : Tên hiển thị.
 - 9 **Display name publicly as** : Tên hiển thị khi đăng bài. Bạn có thể chọn tên khi đăng bài sẽ hiển thị : **Username, First Name, Last Name, Nickname, First Name + Last Name, Last Name + First Name**.
 - 10 **Email** : Địa chỉ email.
 - 11 **Website** : Địa chỉ website.
 - 13 **Biographical Info** : Tóm tắt tiểu sử.
 - 14 **Profile Picture** : Ảnh đại diện, WordPress sử dụng ảnh đại diện của **gravatar**. Bạn vào **gravatar** đăng ký 1 tài khoản để upload ảnh đại diện.
 - 15 **New Password** : Thay đổi mật khẩu.
 - 16 **Sessions** : Dùng để logout trên tất cả thiết bị khác, trường hợp bạn mất điện thoại, laptop có lưu trữ đăng nhập.
- Như vậy, bạn có thể dễ dàng thay đổi thông tin tài khoản đăng nhập của mình, cũng như thêm các thông tin khác, hay thay đổi mật khẩu.

II. Hướng dẫn tạo user mới trong WordPress

Trong nhiều trường hợp bạn muốn **tạo user mới** để thành viên khác viết bài, hay tạo **thêm 1 user quản trị** chẳng hạn. Hướng dẫn dưới đây sẽ giúp bạn hiểu cũng như tạo thêm 1 hay nhiều user khác.

1. Hướng dẫn tạo user mới

Để tạo user mới bạn vào **Users > Add New**. Bạn điền các thông tin cho user này.



Ở những trường có **required** nghĩa là trường bắt buộc, bạn phải điền, còn những trường không có thì bạn điền hay không điền cũng được, các trường bắt buộc là user, email.

1 **Username** : tên user đăng nhập

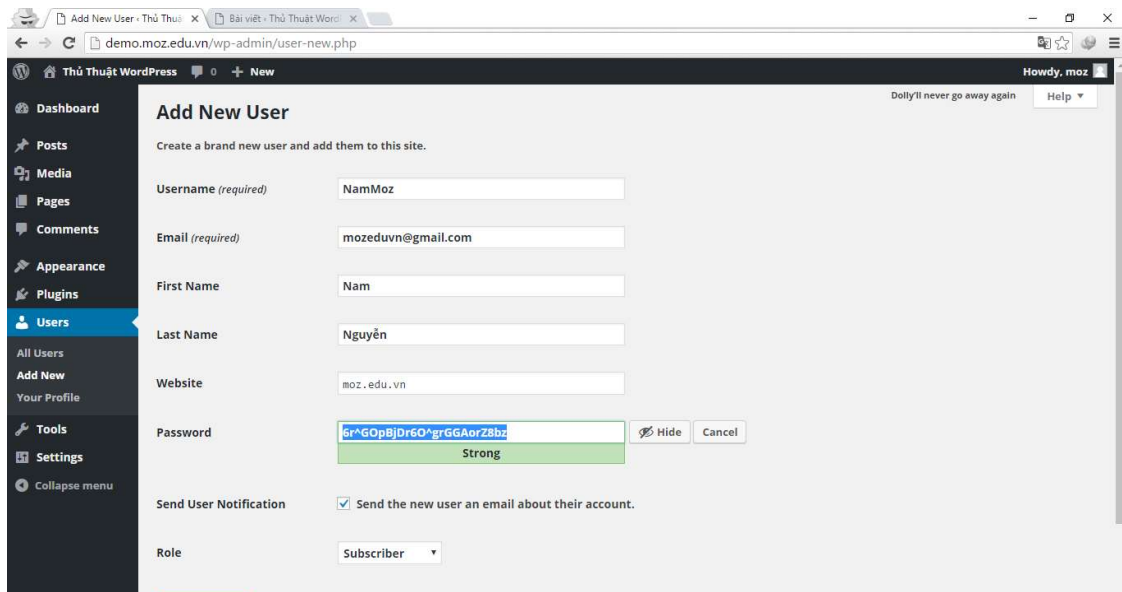
2 **Email** : địa chỉ Email.

3 **First Name** : Tên.

4 **Last Name** : Họ.

5 **Website** : địa chỉ Website.

6 **Password** : Mật khẩu. Bạn nhấp vào **Show password** mặc định WordPress sẽ tạo ra luôn một pass ngẫu nhiên, an toàn. Tuy nhiên pass này rất khó nhớ, bạn có thể thay đổi.



Bạn nhập password mới vào nếu Pass không đủ mạnh, WordPress sẽ cảnh báo và yêu cầu bạn check vào ô **Confirm use of weak password**.

7 **Send User Notification** : Bạn check vào **Send the new user an email about their account** để gửi một email thông báo tài khoản đến mail đăng ký.

8 **Role** : Nhóm user. Mỗi một nhóm sẽ có những quyền nhất định, bạn chọn nhóm user cho user này.

WordPress có những nhóm như

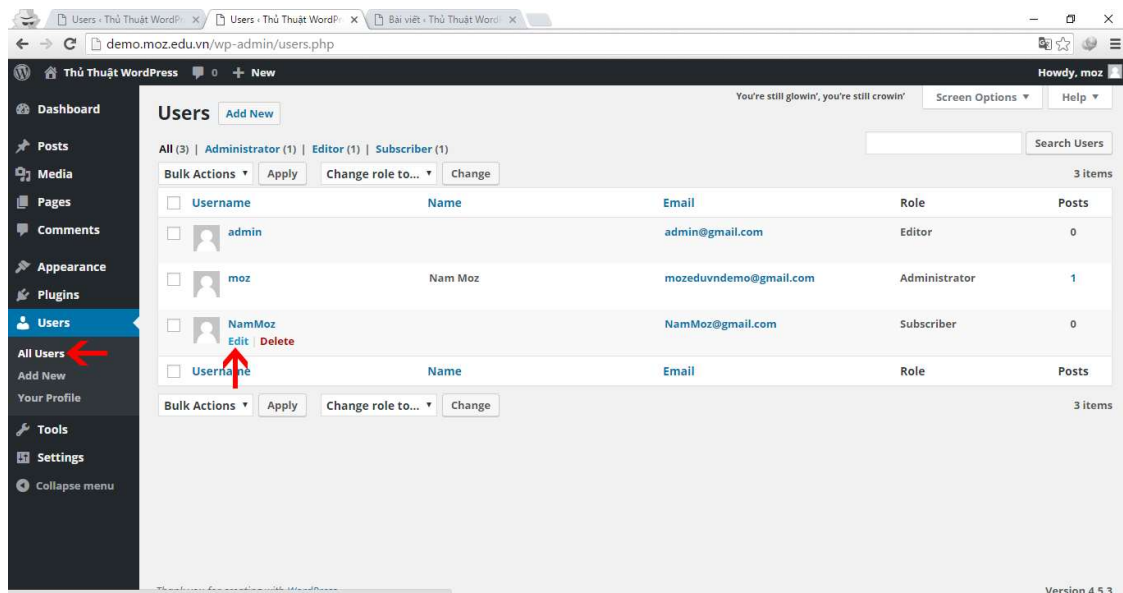
- *Subscriber*
- *Contributor*
- *Author*
- *Editor*
- *Administrator*

Ở bài viết sau mình sẽ trình bày quyền hạn của các nhóm này cũng như tạo thêm nhóm mới.

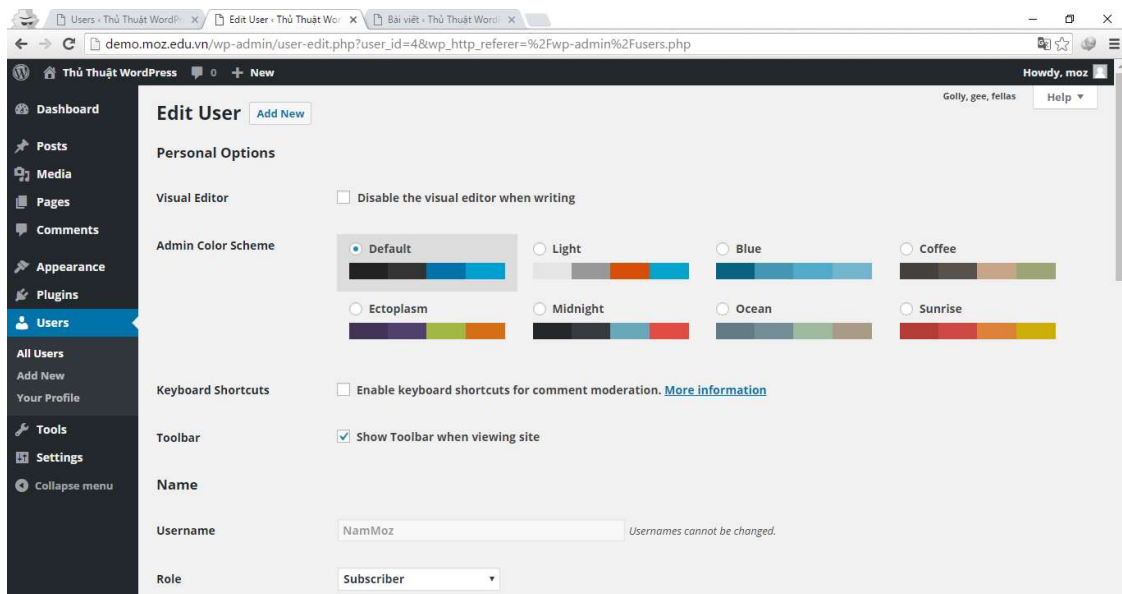
Sau khi điền xong bạn nhấp vào **Add New User** để thêm user này vào.

2. Sửa thông tin User

Để thêm cũng như sửa thông tin 1 user đã tạo bạn vào **Users > All users**. Rê chuột lên user muốn sửa, chọn **Edit**.



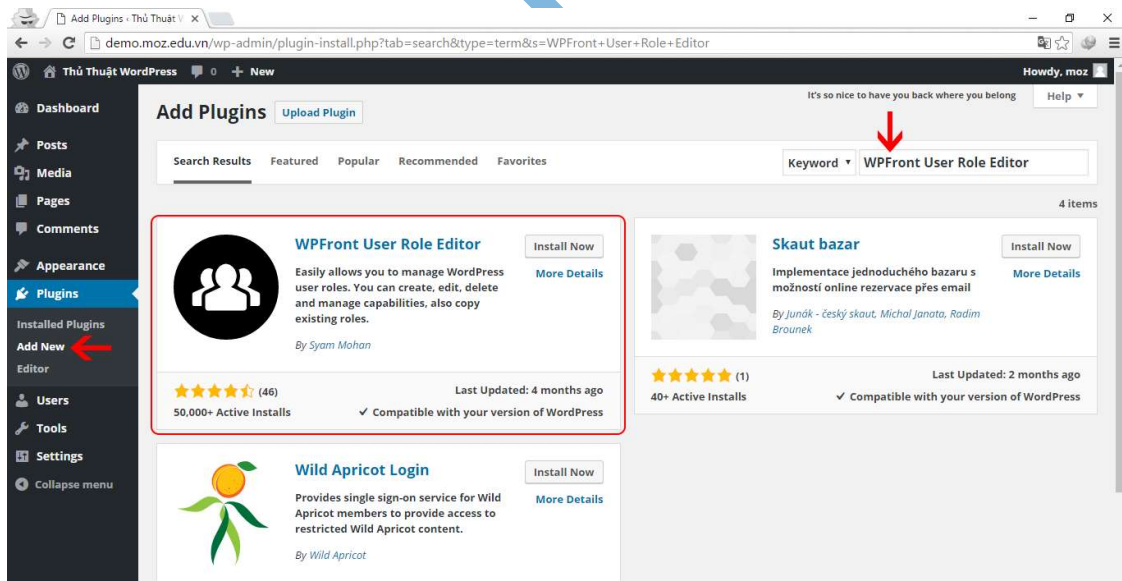
Mục **Edit User** hoàn toàn giống như mục **Edit Profile** đã trình bày ở bài trước.



III. Sử dụng WPFront User Role Editor để quản lý nhóm user

Phần trước trong khi hướng dẫn thêm 1 user hay sửa một user, chúng ta đã đề cập đến **nhóm user (role) trong WordPress**. Tuy nhiên, WordPress không hiển thị quyền hạn của từng nhóm cũng như thêm nhóm mới. Để thao tác, chúng ta cần cài thêm **Plugin WPFront User Role Editor**.

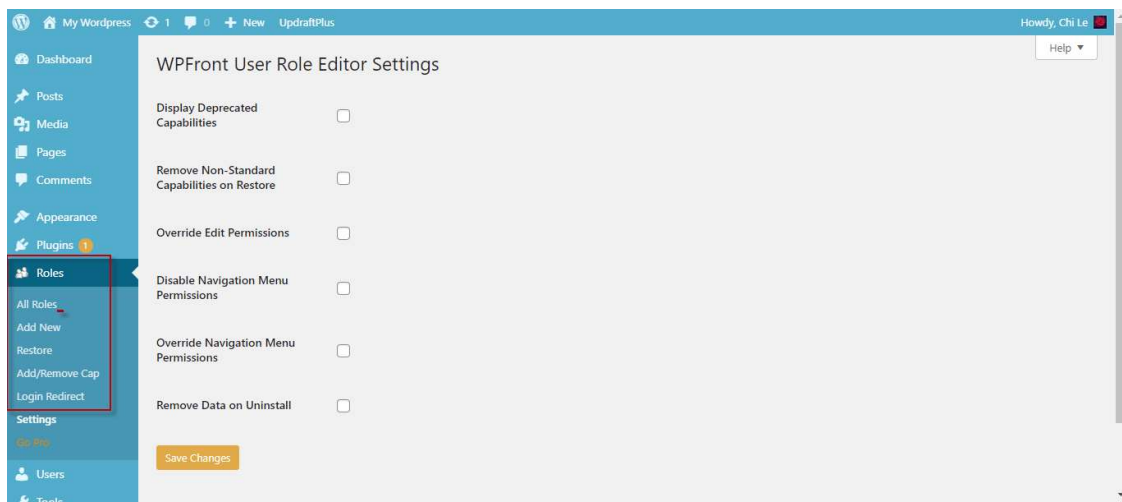
1. Cài đặt Plugin WPFront User Role Editor



Để cài đặt Plugin này bạn vào **Plugins > Add New**. **Search WPFront User Role Editor**. Rồi nhấp **Install now** như trên hình. Bạn sẽ thấy plugin này khá phổ biến với hơn 50,000 lượt cài đặt và active.

Sau khi cài đặt bạn activate plugin này luôn.

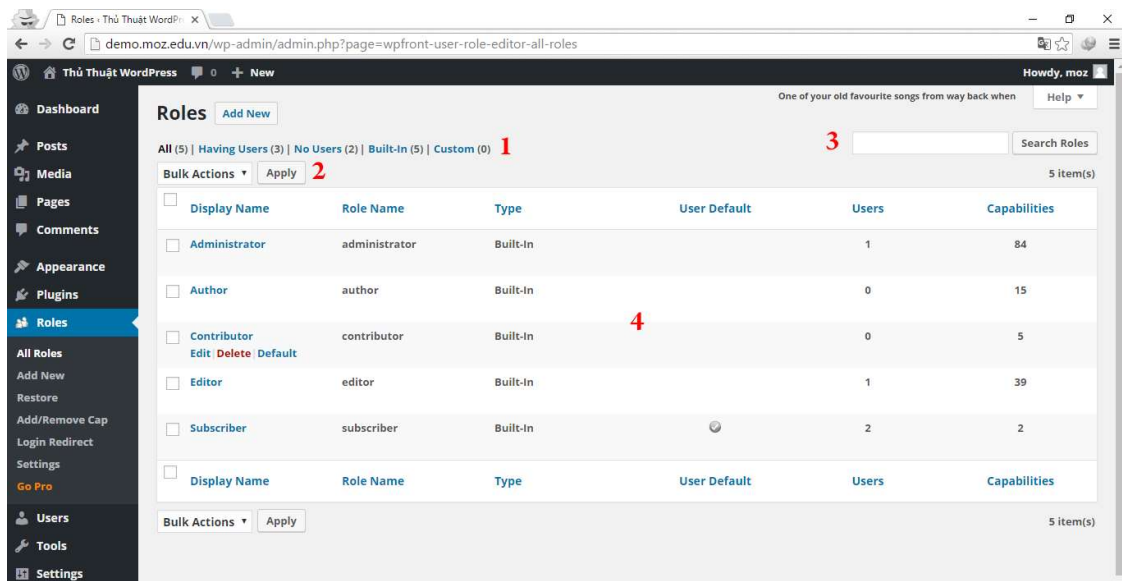
Khi kích hoạt plugin sẽ xuất hiện 1 **menu Roles** như trên hình.



2. Quản lý nhóm user

Bạn vào **Roles > All Roles**

Giao diện phần All Roles cũng khá quen thuộc.



1 Các tab phân loại nhóm.

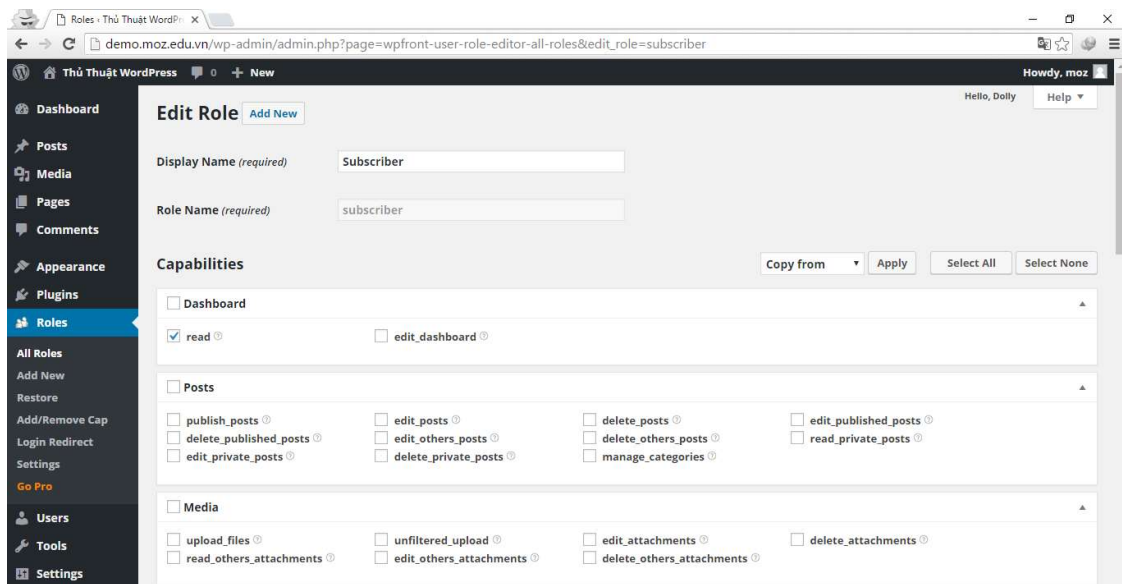
2 Select box thao tác với nhiều nhóm được chọn.

3 Khung search 1 nhóm.

4 Vùng hiển thị các nhóm. Vùng này bao gồm

- *Display Name* : Tên hiển thị.
- *Role Name* : Tên nhóm.
- *Type* : *Built-In* là những nhóm mặc định có sẵn, *Custom* là nhóm mình sẽ thêm bằng plugin này.
- *User Default* : Nhóm mặc định khi thành viên đăng ký tài khoản sẽ được chuyển đến nhóm này. Để thay đổi, bạn rê chuột lên nhóm đó rồi chọn *Default*.
- *Users* : Số users trong nhóm.
- *Capabilities* : Số quyền hạn của nhóm.

Để xem, sửa quyền hạn 1 nhóm user, Bạn nhấp vào **Edit**



Plugin sẽ liệt kê tất cả các quyền hạn của nhóm đang sửa, bạn có thể thay đổi rồi lưu lại (**Update Role**). Bạn có thể nhấp vào đây để mở ra trang hướng dẫn.

3. Xóa Nhóm user

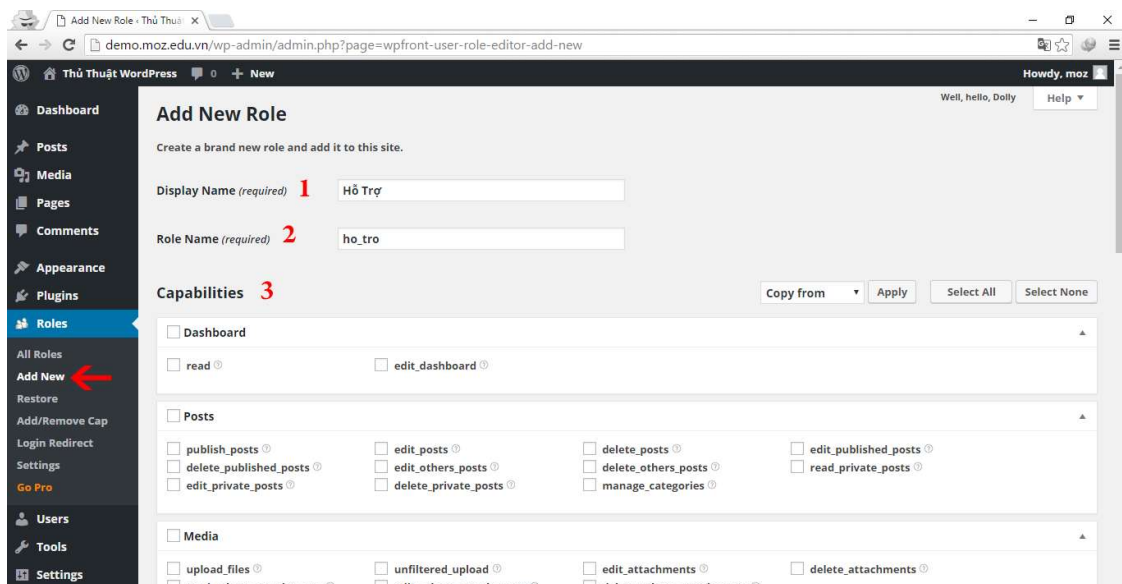
Bạn rê chuột lên nhóm user sẽ xuất hiện menu delete, bạn nhấp vào xóa. Riêng nhóm **Administrator** sẽ không xóa hay sửa được. Nếu lỡ xóa bạn có thể vào **Roles > Restore** để khôi phục lại.

Với tính năng hỗ trợ quản lý user mạnh mẽ, Plugin WPFront User Role Editor sẽ không thể thiếu đối với các blog cho phép đăng ký thành viên, cũng như các blog có nhiều thành viên.

IV. Tạo thêm nhóm user mới trong WordPress

1. Tạo thêm nhóm user mới

Để tạo thêm nhóm user mới, bạn vào **Roles > Add New**.



Bạn điền thông tin, set quyền hạn cho nhóm mới:

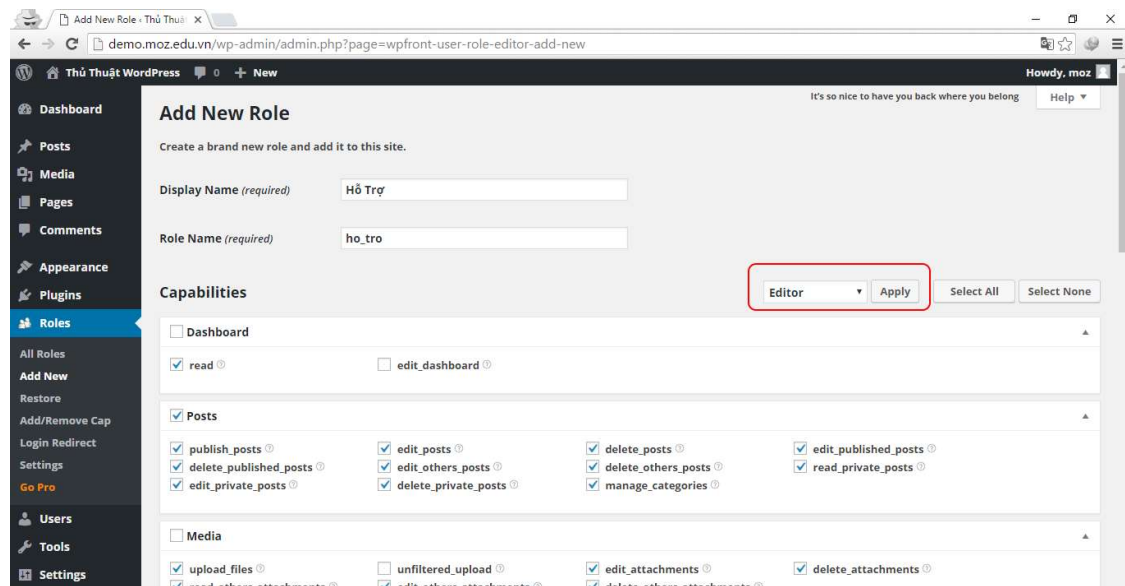
1 **Display Name** : Tên hiển thị.

2 **Role Name** : Tên nhóm, tên nhóm theo định dạng không dấu, khoảng cách. (Khi bạn điền **Display Name** thì **Role Name** sẽ tự điền, xong bạn sửa lại cho hợp lý).

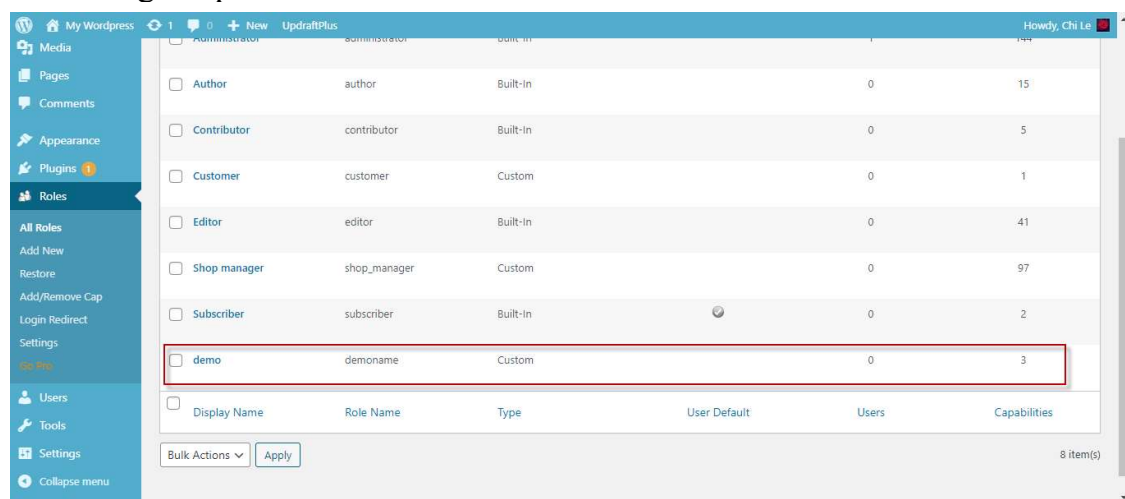
Ví dụ điền “*Demo*” Role Name sẽ tự tạo “*demo*”

3 **Capabilities** : Bạn set quyền cho nhóm này. Bạn check vào những quyền hạn nào mà bạn muốn nhóm này có. Tuy nhiên, bạn sẽ thấy nó có rất nhiều. Nên **plugin WPFront User Role Editor** hỗ trợ một chức năng rất hay đó là copy từ một nhóm đã có rồi sửa lại.

Bạn chọn nhóm nào muốn copy, mình chọn **Editor**, rồi nhấn **Apply**. Lập tức các quyền nhóm **Editor** được copy cho nhóm mới, bạn chỉ cần chỉnh sửa lại một ít theo ý bạn.



Cuối cùng nhấp **Add New Role** để lưu lại.



Bạn thấy nhóm *Demo* mới tạo có type là **Custom**, **Capabilities** là 3.

Nếu bạn muốn các thành viên mới đăng ký sẽ thuộc nhóm này thì set **Default** cho nhóm này ở dưới tên Role.

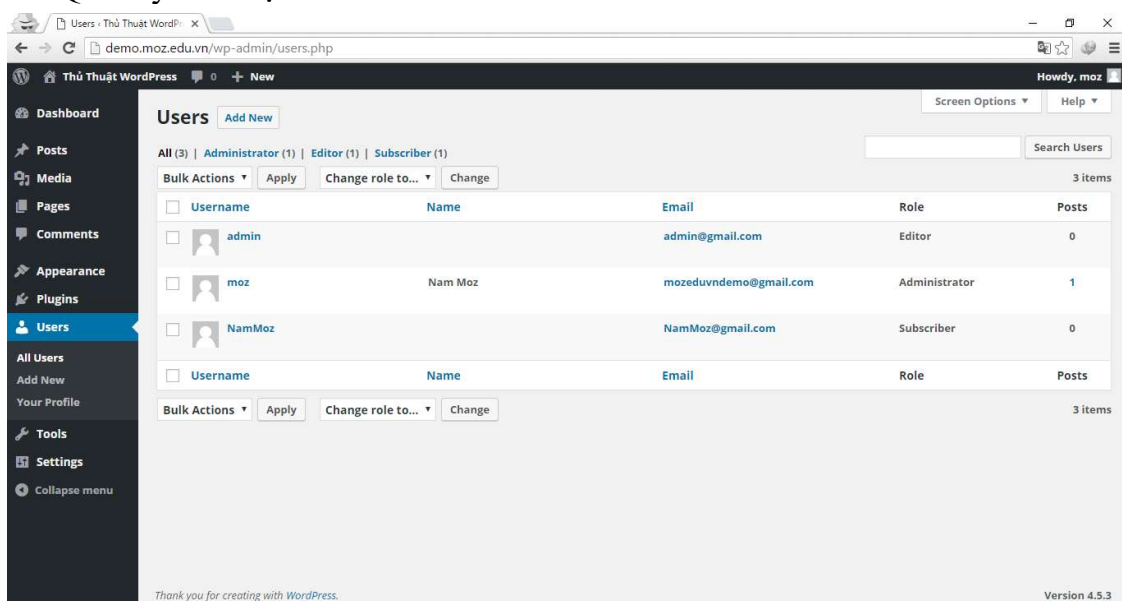
Việc thêm, sửa hay xóa nhóm user mà **Plugin WPFront User Role Editor** đem lại, sẽ giúp cho bạn dễ dàng quản lý thành viên của Website hay blog của mình.

V. Quản lý user trong WordPress

Những bài trước, mình đã hướng dẫn cách tạo user, chỉnh sửa user cũng như sử dụng plugin WPFront User Role Editor để tạo và chỉnh sửa 1 Nhóm user (Role). Bài viết này chúng ta sẽ đi vào tìm hiểu cách quản lý user, tương tự như đối với Posts, Pages, hay Media.

1. Quản lý user trong WordPress

Để Quản lý user bạn vào **Users > All Users**.



1 **Add New** : Thêm một user mới.

2 Các tab phân nhóm user. Để lọc user theo nhóm.

3 Select box sẽ cho phép thao tác trên nhiều user. Ví dụ bạn check nhiều user rồi chọn action là delete để xóa các user đã chọn.

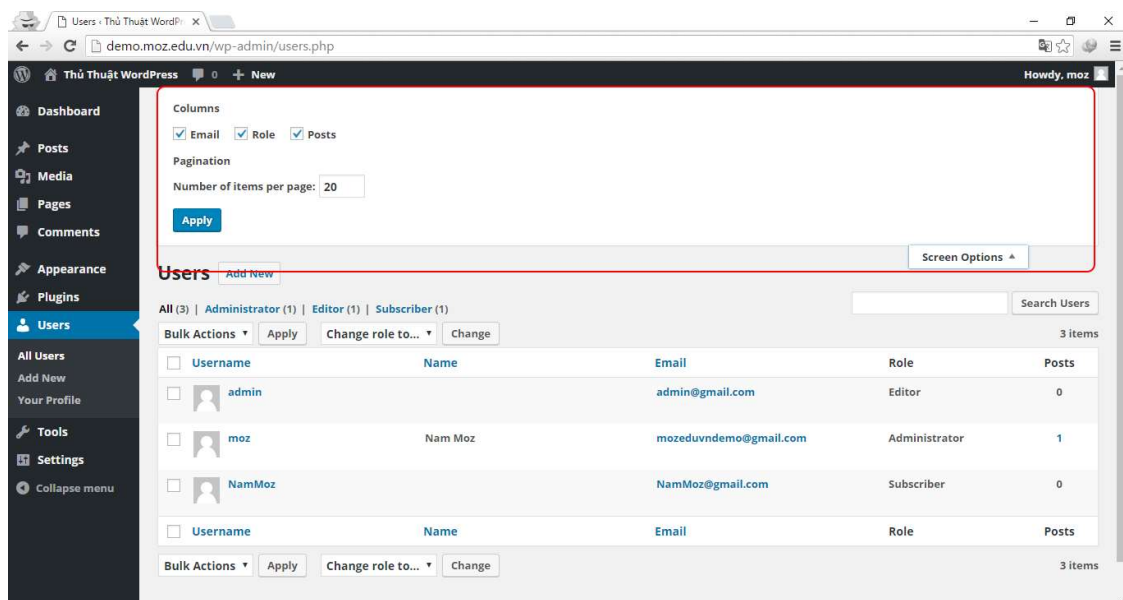
4 **Change role to...** : Chuyển nhóm user. Bạn chọn user rồi trên select box chọn nhóm cần chuyển đến sau đó nhấp **Change** để đưa các user này vào nhóm đã chọn.

5 **Search Users** : Tìm user.

6 Khung hiển thị user, bao gồm

- *Username*
- *Name*
- *Email*
- *Role (Nhóm)*
- *Posts (Số bài viết)*

7 Để thay đổi số cột hiển thị trên Khung (6), bạn vào Screen Options.



Columns : Bạn check vào cột nào muốn hiển thị thông tin.

Pagination : Bạn cài đặt số user sẽ liệt kê trên 1 trang trong phần quản lý.
(Number of items per page)

Phần quản lý user khá đơn giản, nó hoàn toàn tương tự như **Pages**, **Posts**, **media**.

VI. Thực hành:

- ✓ Cài plugin WPFront User Role Editor
- ✓ Tạo mới role có quyền tương tự [Subscriber](#)
- ✓ **Tạo mới user và add role vừa tạo ở bước 2 cho user này**
- ✓ Làm xong chụp màn hình cho cô check